

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1856/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực huyện Sông Cầu  
giai đoạn 2006 - 2010, có xét đến năm 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số: 42/2005/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp “Về việc ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực (thay thế cho Quyết định số 21/2002/QĐ-BCN ngày 04 tháng 6 năm 2002)”;

Căn cứ Quyết định số: 1169/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên “Về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và chỉ định thầu Quy hoạch cải tạo và phát triển lưới điện huyện Sông Cầu”;

Căn cứ văn bản số: 403/CV-NLDK ngày 03 tháng 02 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “Về việc lập quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2006 - 2010”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp (tại Tờ trình số: 47/TTr-SCN ngày 27 tháng 8 năm 2007), kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại văn bản số: 948/BC-KHĐT-TH ngày 22 tháng 6 năm 2007) và Biên bản họp góp ý dự án quy hoạch ngày 23 tháng 5 năm 2006 giữa UBND huyện Sông Cầu, Sở Công nghiệp và các ngành liên quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giai đoạn 2006 - 2010, có xét đến năm 2015, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU QUY HOẠCH**

- Quy hoạch phát triển hệ thống điện là một công việc quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển cân đối, toàn diện, nhịp nhàng giữa việc sản xuất, cung cấp và tiêu

thụ điện năng, đảm bảo cho các ngành kinh tế quốc dân phát triển tốt, đảm bảo được yêu cầu kinh tế kỹ thuật của hệ thống điện.

- Nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện, trong đó việc đầu tư xây dựng cải tạo và phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Sông Cầu từ nay đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2015 có tính chất đón đầu, đáp ứng và phục vụ cho việc phát triển các ngành: Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ - Du lịch, Văn hóa - Xã hội đảm bảo giữa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của huyện.

- Tạo sự phát triển hài hoà, phù hợp tiềm năng thế mạnh của từng vùng; từ đó đề xuất các chính sách khuyến khích phù hợp để phát huy tối đa các nguồn lực, tiềm năng thế mạnh của từng vùng.

- Làm cơ sở cho việc lựa chọn ưu tiên thực hiện đầu tư và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của tỉnh.

#### 1. Một số cơ sở để xác định nhu cầu điện:

Đánh giá hiện trạng nguồn, lưới điện và tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước. Trong đó bao gồm: nguồn và trung tâm cấp điện; lưới điện (từ 110kV đến 0,4kV); tình hình cung cấp và tiêu thụ điện; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước (đánh giá từ cấp điện áp 110kV đến 0,4kV).

Dự báo nhu cầu điện bao gồm các nhu cầu điện cho công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ, thương mại, ánh sáng sinh hoạt, dân cư.

#### 2. Phân vùng phụ tải:

Trên cơ sở điều chỉnh Quy hoạch chung của thị trấn Sông Cầu; Quy hoạch sử dụng đất của huyện; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện; dự báo phát triển các khu vực dân cư mới, thị trấn, thị tứ,... mà dự án định hướng và phân chia thành 3 vùng phụ tải:

- Vùng 1: gồm các xã: Xuân Thọ 1, Xuân Thọ 2, Xuân Lâm, thị trấn Sông Cầu (dự kiến là đô thị loại IV, khu vực trung tâm thị xã Sông Cầu trong tương lai) và một phần của xã Xuân Phương (khu vực trung tâm xã nằm dọc Quốc lộ 1A và một phần của Trung Trinh).

- Vùng 2: gồm Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu (xã Xuân Hải) và vùng phụ cận (xã Xuân Hòa).

- Vùng 3: các xã còn lại gồm: Xuân Thịnh, Xuân Bình, Xuân Cảnh, Xuân Lộc và phần còn lại của xã Xuân Phương.

Kết quả phân vùng phụ tải: Được thể hiện qua bảng tổng hợp.

TT	Vùng phụ tải	$P_{\max}$ (MW)		
		2005	2010	2015
1	Vùng I	2,70	6,25	13,24
2	Vùng II	2,34	12,30	18,86
3	Vùng III	4,82	8,10	15,62
	$P_{\max}$	<b>9,86</b>	<b>26,65</b>	<b>47,72</b>

## II. SƠ ĐỒ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC HUYỆN SÔNG CẦU

### 1. Các phương án phát triển điện lực:

Bao gồm 03 phương án:

- Phương án 1: Là phương án đáp ứng tối đa cho các nhu cầu phụ tải phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ở phương án này, tới năm 2010 khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, cụm điểm công nghiệp, các nhà máy được đầu tư xây dựng và mở rộng đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra, thị trấn Sông Cầu được nâng lên thành đô thị loại IV, các khu đô thị mới như: Xuân Hải - Xuân Hòa, Xuân Lộc, Xuân Thọ 2 được hình thành...

- Phương án 2: là phương án đáp ứng tối đa cho các khu vực dân cư, khu công nghiệp, cụm điểm công nghiệp có tính khả thi cao, các dự án đã được chấp thuận, phê duyệt (bao gồm: Công nghiệp, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Thương mại - Dịch vụ, khu dân cư mới, chiếu sáng công cộng, bệnh viện, trường học...). Phương án này mang tính đáp ứng tương đối về vốn cũng như về khối lượng đầu tư xây dựng; với mức tăng nhu cầu sử dụng điện phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Phương án 3: đây là phương án có hạn chế về vốn đầu tư xây dựng dẫn đến việc giảm khối lượng xây dựng lưới điện. Trong phương án này việc tính toán phụ tải cho khu công nghiệp, cụm điểm công nghiệp sẽ vào chậm hơn so với tiến độ đề ra.

Đề án lựa chọn Phương án 2 làm phương án thiết kế lưới điện cho giai đoạn tới năm 2010 với lý do: Phương án 2 có ưu điểm tiết kiệm vốn đầu tư, đáp ứng yêu cầu phụ tải tính toán và có độ dự phòng trong trường hợp nền kinh tế - xã hội của huyện phát triển vượt mức kế hoạch đề ra; đây là phương án có tính khả thi cao.

### 2. Thiết kế sơ đồ phát triển điện lực:

#### a) Lưới cao thế 110kV:

Giai đoạn 2006 - 2010:

- Xây dựng trạm nâng thế 22/110kV công suất 2x16MVA và đường dây 110kV La Hiêng - Sông Cầu dây dẫn AC-185mm<sup>2</sup> chiều dài 45km, để đưa công suất

của hai Nhà máy thủy điện La Hiêng và Nhà máy thủy điện Khe Cách lên lưới 110kV.

- Nhu cầu công suất nguồn trạm 110kV cần 25MVA. Hiện tại toàn huyện đang được cấp điện bằng tuyến đường dây liên lạc giữa trạm biến áp 110kV Tuy An - Sông Cầu và trạm 110kV Sông Cầu (1x16)MVA-110/22/10kV. Như vậy, để đáp ứng nhu cầu này dự kiến nâng công suất trạm 110kV, thay máy biến áp 16MVA bằng máy 25MVA.

Giai đoạn 2011 - 2015:

- Về phát triển lưới điện 110kV: cân đối với sự phát triển phụ tải tại các vùng I, II, III vẫn giữ nguyên không thay đổi.

- Về công suất trạm biến áp 110kV: nâng công suất trạm Sông Cầu từ (1x25)MVA lên (2x25)MVA.

b) Lưới trung thế:

Lưới trung thế huyện Sông Cầu nói riêng và toàn tỉnh nói chung đến năm 2010 chỉ còn một cấp điện áp duy nhất 22kV, lấy sau trạm biến áp 110kV Sông Cầu.

Năm 2010: công suất cực đại toàn huyện  $P_{\max} = 26,65\text{MW}$ , trong đó Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu 12MW; các dự án lớn 6MW; phần còn lại cho các nhu cầu khác. Cấp điện cho toàn huyện được thực hiện từ trạm 110kV Sông Cầu 1x25MVA, một phần từ trạm 110kV Tuy An.

Lưới trung thế 22kV cấp điện cho toàn huyện gồm các lộ:

- Lộ 474 Sông Cầu cấp điện cho phụ tải các xã: Xuân Thịnh, Xuân Bình, Xuân Cảnh, Xuân Lộc. Liên hệ công suất với lộ 476 Sông Cầu.

- Lộ 476 Sông Cầu cấp điện cho phụ tải xã Xuân Hải và Xuân Hòa. Liên hệ công suất với lộ 474 Sông Cầu.

- Lộ 478 Sông Cầu cấp điện cho phụ tải các xã: Xuân Thọ 1, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Lâm và Sông Cầu (đô thị loại IV). Liên hệ công suất với lộ 474 Sông Cầu, 472 Tuy An.

- Lộ 472, 473, 475 Sông Cầu cấp điện cho Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu.

c) Lưới hạ thế:

Được thiết kế vận hành hình tia, trừ các phụ tải có yêu cầu đặc biệt phải thiết kế mạch vòng có liên kết dự phòng.

Bán kính lưới 0,4kV cho các phụ tải dân sinh phù hợp theo quy định.

Để giảm tổn thất phi kỹ thuật, đảm bảo an toàn vận hành cũng như mỹ quan đô thị, trong khu vực nội thị và khu vực đô thị hóa sẽ xây dựng đường dây hạ áp bằng cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>, ABC 4x95mm<sup>2</sup>; với các khu vực chưa ổn định dùng loại cáp bọc:

- Đường trục: AV 3x95mm<sup>2</sup> + 1x70mm<sup>2</sup>.
- Đường nhánh: AV 3x70mm<sup>2</sup> + 1x50mm<sup>2</sup>.
- Đường dây đến công tơ khách hàng: CV 2x6mm<sup>2</sup>.

Về kết cấu lưới hạ thế: sử dụng hệ thống hạ áp 3 pha 4 dây, nối đất trung tính trực tiếp.

Cột hạ thế: đối với khu vực đô thị dùng cột bê tông ly tâm 8,4m và 10,5m (loại a, b) để có thể kết hợp lắp đặt đèn đường. Riêng khu vực nông thôn sẽ dùng phổ biến loại cột bê tông ly tâm 8,4m (loại a, b) cho các đường trục.

Công tơ: mọi hộ sử dụng điện đều phải lắp đặt công tơ nhằm mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu tổn thất điện năng. Sử dụng các hộp công tơ nhựa chuyên dùng.

d) Tổng hợp khối lượng:

Khối lượng tổng hợp đầu tư xây dựng mới và cải tạo lưới điện trung hạ thế của huyện Sông Cầu được thể hiện:

- Phần cải tạo:

TT	Tên thị trấn, xã	Trạm biến áp		Đường dây trung áp		Đường dây hạ áp	
		Số lượng (trạm)	Công suất (kVA)	Chiều dài (km)	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )	Chiều dài (km)	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Vùng I</b>	<b>17</b>	<b>3.000</b>	<b>23,44</b>		<b>33,76</b>	
1	Thị trấn Sông Cầu	09	1.620	9,27	AV120 AV95	22,06	M38,22
2	Xuân Thọ 1	02	400	4,39	AC95,70	3,29	M38,22
3	Xuân Thọ 2	04	720	6,96	M70, 38,22	5,58	M22 AC70,50
4	Xuân Lâm	01	160	1,32	AC95,70	1,23	M22 AC70,50
5	Xuân Phương (01 phần của xã)	01	100	1,50	M38,22	1,6	M38, 22
<b>II</b>	<b>Vùng II</b>	<b>11</b>	<b>1.910</b>	<b>15,09</b>		<b>17,99</b>	
1	Xuân Hải	06	1.250	8,45	AC95,70	11,05	M38,22

2	Xuân Hòa	05	660	6,64	AC95,70	6,94	M22 AC70,50
<b>III</b>	<b>Vùng III</b>	<b>26</b>	<b>3.600</b>	<b>33,67</b>		<b>40,05</b>	
1	Xuân Phương (phần còn lại)	04	720	8,10	M70, 38,22	9,28	M38,22
2	Xuân Cảnh	07	1.000	4,56	AC95,70	4,01	M38,22
3	Xuân Lộc	08	1.000	9,51	AC95,70	11,10	M22 AC70,50
4	Xuân Bình	03	380	2,74	AC95,70	4,45	M22 AC70,50
5	Xuân Thịnh	04	500	8,76	AC95,70	11,21	M38,22
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>54</b>	<b>8.510</b>	<b>72,2</b>		<b>91,8</b>	

- Phần xây dựng mới:

TT	Tên thị trấn, xã	Trạm biến áp		Đường dây trung áp		Đường dây hạ áp	
		Số lượng (trạm)	Công suất ( kVA)	Chiều dài (km)	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )	Chiều dài (km)	Tiết diện (mm <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Vùng I</b>	<b>43</b>	<b>8.335</b>	<b>64,50</b>		<b>61,80</b>	
1	Sông Cầu	17	5.310	13,60	AV240 120,95,70	27,20	AV95,70 AC95,70
2	Xuân Thọ 1	10	1.045	26,00	AV95,70 AC95,70	16,00	AV70,50 AC70,50
3	Xuân Thọ 2	09	1.185	10,80	AV95,70 AC95,70	7,20	AV70,50 AC70,50
4	Xuân Lâm	04	435	9,60	AV95,70 AC95,70	7,20	AV70,50 AC70,50
5	Xuân Phương (01 phần của xã)	03	360	4,50	AV95,70 AC95,70	4,20	AV70,50 AC70,50
<b>II</b>	<b>Vùng II</b>	<b>50</b>	<b>15.585</b>	<b>50,50</b>		<b>70,90</b>	
1	Xuân Hòa	07	835	9,10	AV95,70 AC95,70	7,70	AV70,50 AC70,50
2	Xuân Hải	10	1.550	15,00	AV95,70 AC95,70	17,00	AV70,50 AC70,50
	KCN ĐB SC (I+II)	33	13.200	26,40	AV240 120,95,70	46,20	AV120, 95,70
<b>III</b>	<b>Vùng III</b>	<b>43</b>	<b>5.775</b>	<b>57,90</b>		<b>61,30</b>	

1	Xuân Phương (phần còn lại)	08	585	16,40	AV95,70 AC95,70	15,60	AV70,50 AC70,50
2	Xuân Cảnh	04	850	2,40	AV95,70 AC95,70	1,60	AV70,50 AC70,50
3	Xuân Lộc	11	1.880	12,10	AV95,70 AC95,70	12,10	AV70,50 AC70,50
4	Xuân Bình	10	1.225	10,00	AV95,70 AC95,70	13,00	AV70,50 AC70,50
5	Xuân Thịnh	10	1.235	17,00	AV95,70 AC95,70	19,00	AV70,50 AC70,50
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>136</b>	<b>29.695</b>	<b>172,9</b>		<b>194,0</b>	

- Phần công tơ: Dự kiến khối lượng công tơ lắp đặt mới trên toàn huyện là 2.808 cái.

### III. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

#### 1. Giai đoạn 2006-2010:

- Xây dựng trạm nâng thế 22/110kV và đường dây 110kV La Hiêng - Sông Cầu để gom công suất các Nhà máy thủy điện La Hiêng 1, La Hiêng 2, Khe Cách và chuyển tải về lưới điện 110kV của hệ thống.

- Đầu tư xây dựng lưới điện trung, hạ áp và các trạm biến áp để cấp điện cho các thôn chưa có điện trên địa bàn toàn huyện.

- Đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện thị trấn Sông Cầu để phục vụ cho việc nâng cấp thị trấn Sông Cầu thành đô thị loại IV.

#### 2. Giai đoạn 2011-2015:

Nâng công suất trạm biến áp 110kV để phục vụ cho phụ tải Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu.

Một số dự án ưu tiên đầu tư khác:

- Các phụ tải phục vụ cho việc phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; đặc biệt các dự án có tác động lớn đến kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các phụ tải phục vụ cho nhu cầu nông - lâm - ngư nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Chống tổn thất...

- Các nhu cầu cấp bách và thiết yếu của địa phương.

### IV. TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

#### 1. Tổng hợp vốn đầu tư:

TT	Hạng mục	Vốn đầu tư (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Phần xây dựng mới</b>	<b>192.355</b>
1	Lưới cao thế 110kV	99.360
	- Đường dây 110kV	99.360
2	Lưới trung thế 22kV	52.949
	- Đường dây	34.254
	- Trạm biến áp	18.695
3	Lưới hạ thế	40.046
	- Đường dây	38.080
	- Công tơ	1.966
<b>II</b>	<b>Phần cải tạo</b>	<b>24.785</b>
1	Lưới trung thế 22kV	13.569
	- Đường dây	8.440
	- Trạm biến áp	5.129
2	Lưới hạ thế	11.216
	<b>TỔNG CỘNG (I + II)</b>	<b>217.140</b>
	Trong đó: - Vốn đã có kế hoạch:	99.360
	- Vốn cần bổ sung:	117.780

## 2. Cơ cấu nguồn vốn:

a) Tổng nhu cầu vốn đầu tư : 217.140 triệu đồng

Trong đó: - Lưới truyền tải 110kV : 99.360 triệu đồng

- Lưới phân phối trung thế : 66.518 triệu đồng

- Lưới phân phối hạ thế : 51.262 triệu đồng

## b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn khách hàng: nguồn vốn đầu tư cho trạm nâng thế 22/110kV và đường dây 110kV La Hiêng - Sông Cầu để gom công suất các Nhà máy thủy điện La Hiêng 1, La Hiêng 2, Khe Cách và chuyển tải về lưới điện 110kV của hệ thống được đầu tư theo dự án và lưới phân phối hạ thế của các dự án đầu tư xây dựng khác trên địa bàn huyện.

- Vốn đầu tư qua ngành điện bao gồm: xây dựng mới, cải tạo nâng cấp lưới điện ở những xã do ngành điện quản lý và bán trực tiếp; nâng công suất trạm nguồn 110kV; lưới điện 22kV cho các thôn chưa có điện còn lại trên địa bàn huyện; đầu tư cho các công tác kết nối lưới; đường dây liên lạc giữa các trạm biến áp 110kV...

- Vốn ngân sách tỉnh: phần lưới hạ thế cho các thôn chưa có điện, chiếu sáng và một số dự án có nhu cầu bức thiết khác như: nước sạch, bệnh viện, trường học...

- Vốn ngân sách huyện: phần đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện 0,4kV ở các xã và một số dự án do huyện đầu tư.

c) Nguồn vốn đầu tư : 217.140 triệu đồng.

- Vốn đầu tư qua ngành điện : 86.518 triệu đồng.

- Vốn khách hàng : 111.360 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh : 10.000 triệu đồng.

- Vốn ngân sách huyện : 9.262 triệu đồng.

### 3. Phân tích Kinh tế - Tài chính:

#### a) Phân tích tài chính:

Tổng thể cả lưới điện trung hạ thế:

- Phương án sử dụng 50% vốn ngân sách; 50% vốn vay

<b>Nội dung phân tích tài chính</b>	<b>Kết quả</b>
Giá trị hiện tại thuần NPV	37.693
Suất doanh lợi nội bộ FIRR	30%

- Phương án sử dụng 30% vốn Ngân sách; 70% vốn vay

<b>Nội dung phân tích tài chính</b>	<b>Kết quả</b>
Giá trị hiện tại thuần NPV	19.704
Suất doanh lợi nội bộ FIRR	17%

Qua hai phương án trên ta thấy FIRR (30% và 17%) đều lớn hơn lãi suất vay ngân hàng 10%. Do vậy, dự án có hiệu quả tài chính.

- Phương án sử dụng 100% vốn vay:

<b>Nội dung phân tích tài chính</b>	<b>Kết quả</b>
Giá trị hiện tại thuần NPV	35.779
Suất doanh lợi nội bộ FIRR	3%

Qua phương án trên ta thấy FIRR bằng 3% thấp hơn rất nhiều so với lãi suất vay ngân hàng 10%. Do vậy, dự án không có hiệu quả tài chính.

**b) Phân tích kinh tế công trình:**

Tổng thể dự án cả lưới điện trung hạ thế:

- Phương án sử dụng 50% vốn ngân sách; 50% vốn vay

Nội dung phân tích kinh tế	Kết quả
Giá trị hiện tại thuần NPV	41.172
Suất doanh lợi nội bộ EIRR	33%

- Phương án sử dụng 30% vốn ngân sách; 70% vốn vay

Nội dung phân tích kinh tế	Kết quả
Giá trị hiện tại thuần NPV	23.184
Suất doanh lợi nội bộ EIRR	18%

- Phương án sử dụng 100% vốn vay

Nội dung phân tích kinh tế	Kết quả
Giá trị hiện tại thuần NPV	35.046
Suất doanh lợi nội bộ EIRR	3%

**c) Kết luận:**

Dự án Quy hoạch phát triển điện lực huyện Sông Cầu có hiệu quả về tài chính cũng như kinh tế đối với hai phương án: 30% vốn ngân sách cấp, 70% vốn vay và 50% vốn ngân sách cấp, 50% vốn vay.

Đối với phương án 100% vốn vay dự án sẽ không có hiệu quả về tài chính cũng như kinh tế do cơ cấu điện phục vụ cho tiêu dùng cao, giá điện bình quân thấp.

**Điều 2. Giao trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

**1. Sở Công nghiệp:**

- Chủ trì, trên cơ sở phân vùng quy hoạch tiến hành bàn giao cho địa phương quản lý và triển khai việc thực hiện đầu tư khai thác có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức công bố quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng để tất cả các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết, thực hiện theo đúng với các mục tiêu và định hướng quy hoạch đề ra.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung để có định hướng hiệu chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là các chương trình, dự án lớn có liên quan đến quy hoạch này.

- Chủ trì, đánh giá theo từng giai đoạn 5 năm để có điều kiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

### 2. Ủy ban nhân dân huyện Sông Cầu:

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, có sự lựa chọn và phân kỳ đầu tư, cũng như phân bổ ngân sách cho từng dự án để việc đầu tư đạt được hiệu quả cao nhất, đồng thời chỉ đạo cho từng địa phương xây dựng chương trình phát triển cụ thể và có lộ trình cho kế hoạch 05 năm, kế hoạch hàng năm để bảo đảm sự nhất quán cả về chủ trương, chính sách và biện pháp thực hiện.

- Phối hợp với Sở Công nghiệp trong việc tổ chức công bố quy hoạch phát triển điện lực đến năm 2010, có xét đến năm 2015. Trên cơ sở đó, có sự cập nhật, bổ sung vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

### 3. Đối với ngành điện:

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Công ty Điện lực 3, Điện lực Phú Yên đưa vào tổng thể dự án của ngành cũng như bố trí kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng cho đồng bộ với việc đầu tư xây dựng phần lưới điện hạ áp do địa phương thực hiện hoặc các dự án sẽ triển khai đầu tư trên địa bàn huyện.

- Đối với một số dự án do nhu cầu bức thiết mà địa phương phải bỏ vốn để đầu tư mà ngành điện chưa đưa vào kế hoạch, đề nghị ngành điện có cơ chế thỏa thuận để địa phương đầu tư trước sau đó sẽ tiến hành việc bàn giao cho ngành điện quản lý vận hành khai thác và hoàn trả vốn đầu tư.

4. Các sở, ban ngành có liên quan: phối hợp cùng Sở Công nghiệp, UBND huyện Sông Cầu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND huyện Sông Cầu; Giám đốc Điện lực Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Hà**